TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-7-2022

V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Tấn Lộc

2.Bà Hồ Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Võ Hồng Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc không công nhân vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm A nay là khóm B, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2.Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972 (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Khóm A nay là khóm B, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp CD, xã LĐ, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1.Bà Nguyễn Thị A (Có yêu cầu xin vắng mặt)

3.2.Bà Nguyễn Thị T (Có yêu cầu xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp CD A, xã LĐ, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

3.3.Bà Nguyễn Thị L (Có yêu cầu xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ấp M, xã ĐM, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

3.4.Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

3.5.Bà Nguyễn Thị N (Có yêu cầu xin vắng mặt)

3.6.Anh Nguyễn Văn N (Có yêu cầu xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp HN, xã BBĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

4.Người làm chứng:

4.1.Bà Đoàn Thị P (Có yêu cầu xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

4.2.Bà Nguyễn Kiều N (Có yêu cầu xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 10/3/2021, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Nguyễn Thanh L trình bày:*

Ông L và bà Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn. Ông bà chung sống hạnh phúc tại nhà thuộc khóm A nay là khóm B, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuốc sống, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên ông L và bà Đ không còn chung sống với nhau từ ngày mùng 02/01/2019 (âm lịch) đến nay. Vì vậy, ông L yêu cầu chấm dứt mối quan hệ với bà Đ.

Con chung tên Nguyễn Chấn D, sinh năm 1999 và Nguyễn Tiết H, sinh ngày 13/8/2005. Khi ly hôn ông L yêu cầu nuôi dạy Nguyễn Tiết H nhưng không yêu cầu bà Đ cấp dưỡng nuôi con. Riêng Chấn D đã trưởng thành ông L không yêu cầu giải quyết.

Thời gian chung sống, ông L và bà Đ có tài sản chung nhưng đã tự thỏa thuận

xong nên không yêu cầu giải quyết; nợ chung: Ông L không yêu cầu bà Đ thanh toán nợ còn lại mà ông L sẽ tự nguyện thanh toán toàn bộ các khoản nợ cho bà Ngân, ông Nguyên và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

**Tại biên bản hòa giải ngày 13/5/2021, ngày 17/3/2022, ngày 15/4/2022, ngày 05/5/2022 cũng như tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Đ trình bày:*

Bà Đ thống nhất với phần trình bày của ông Nguyễn Thanh L về các mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Do bà Đ và ông L sống chung không còn hạnh phúc nên bà Đ thống nhất chấm dứt mối quan hệ theo yêu cầu của ông L. Con chung là Nguyễn Tiết H bà tự nguyện giao ông L nuôi dạy theo nguyện vọng cháu Hồng nhưng bà Đ không cấp dưỡng nuôi con. Riêng Nguyễn Chấn D đã trưởng thành nên theo ai người đó nuôi dạy bà không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung ông L và bà Đ đã tự thỏa thuận xong nên bà Đ không yêu cầu giải quyết. Đối với nợ chung bà yêu cầu ông L thanh toán toàn bộ các khoản nợ còn lại vì thời gian qua, bà Đ đã thanh toán nợ hụi cho bà P và bà N xong.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Ông L và bà Đ tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn là chưa tuân thủ đúng quy định pháp luật nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vì vậy, căn cứ vào Điều 14, Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình không công nhận ông L và bà Đ là vợ chồng; con chung là cháu H do có nguyện vọng được sống với ông L nên cần giao ông L nuôi dạy, bà Đ không phải cấp dưỡng nuôi con; cháu Chấn D đã trưởng thành và có gia đình riêng nên theo ai người đó nuôi dạy không đề nghị xem xét; tài sản chung đã tự thỏa thuận xong; nợ chung do không có yêu cầu nên không đề nghị xem xét. Án phí sơ thẩm giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Thanh L khởi kiện yêu cầu không công nhận ông L và bà Nguyễn Thị Đ là vợ chồng. Do ông bà chung sống không có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc không công nhận vợ chồng; Bà Đ có địa chỉ tại khóm A nay là khóm B, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; quá trình giải quyết vụ án bà Đ thay đổi địa chỉ và cung cấp địa chỉ chỗ ở hiện nay là ấp CD, xã LĐ, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Ngân hàng hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam nhưng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không có văn bản ý kiến đối với khoản nợ của ông L và vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bà A, bà T, bà L, bà N, ông N có yêu cầu xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tó tụng dân sự. Bà P và bà N có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và có yêu cầu xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Ông L và bà Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông bà chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống ông L và bà Đ có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình không công nhận ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị Đ là vợ chồng.

[3] Về con chung: Thời gian chung sống ông bà có hai người con chung tên Nguyễn Chấn D, sinh năm 1999 (giới tính nam) và Nguyễn Tiết H, sinh ngày 13/8/2005 (giới tính nữ). Xét thấy, do Chấn D đã trưởng thành và có gia đình riêng nên

ông L và bà Đ không có yêu cầu giải quyết là có cơ sở nên không xét. Đối với Nguyễn Tiết H, tại bản tự khai ngày 14/5/2021 cháu H có nguyện vọng được sống cùng ông L, do cháu H đã trên 07 tuổi nên yêu cầu và nguyện vọng của cháu được pháp luật bảo vệ. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án ông L và bà Đ thống nhất theo ý kiến và nguyện vọng của cháu H và ông L yêu cầu được nuôi dạy cháu H. Vì vậy, cần giao cháu H cho ông L nuôi dạy là phù hợp.

Ông L không yêu cầu bà Đ cấp dưỡng nuôi cháu H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án, ông L không yêu cầu giải quyết về tài sản chung; tại biên bản hòa giải ngày 17/3/2022 bà Đ yêu cầu ông L hoàn trả cho bà 09 chỉ vàng 24k. Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải ngày 15/4/2022 và biên bản hòa giải ngày 05/5/2022 bà Đ và ông L tự thỏa thuận về phần tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, bà Đ yêu cầu rút lại yêu cầu ông L hoàn trả 09 chỉ vàng 24k. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung tại vụ án.

[5] Về nợ chung: Thời gian chung sống, ông L và bà Đ có nợ của bà N 05 chỉ vàng 24k, nợ của ông N số tiền 20.000.000 đồng, nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 100.000.000 đồng, nợ bà N số tiền hụi trên 20.000.000 đồng, nợ bà P số tiền hụi 40.000.000 đồng. Quá trình hòa giải, ông L và bà Đ tự thỏa thuận, do bà Đ đã thanh toán xong nợ hụi cho bà N và bà P nên ông L thống nhất tự thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại cho bà N, ông N và Ngân hàng. Tuy nhiên, bà N và ông N không yêu cầu ông L có nghĩa vụ thanh toán số nợ tại vụ án mà để ông L và bà N, ông N tự thỏa thuận. Đối với khoản nợ của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, ông L tự nguyện thanh toán nhưng quá trình giải quyết vụ án ngân hàng không có văn bản ý kiến yêu cầu và vắng mặt trong quá trình hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, hội đồng xét xử không xem xét các khoản nợ tại vụ án. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp và các bên có yêu cầu sẽ khởi kiện thành vụ án khác theo quy định.

[6] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình; Bà Nguyễn Thị Đ được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã dự nộp theo Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 14, 53, 59, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh L về việc không công nhận ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị Đ là vợ chồng. Đình chỉ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu ông Nguyễn Thanh L hoàn trả 09 chỉ vàng 24k.

1.Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị Đ là vợ chồng.

2.Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Tiết H, sinh ngày 13/8/2005 (giới tính nữ) cho ông Nguyễn Thanh L nuôi dạy. Bà Nguyễn Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi Nguyễn Tiết H. Bà Đ không trực tiếp nuôi dạy cháu H nhưng bà có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp theo quy định pháp luật không ai được quyền cản trở.

3.Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị Đ tự thỏa thuận về tài sản chung.

4.Về nợ chung: Không xem xét các khoản nợ của bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn N và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tại vụ án. Trường hợp phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện tại vụ án khác.

5.Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh L phải nộp 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng).* Vào ngày 15 tháng 3 năm 2021 ông L có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0011567 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ không phải chịu án phí. Vào ngày 18 tháng 3 năm 2022 bà Đ có dự nộp 1.217.000 đ*(Một triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng)* theo biên lai số 0014827 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được nhận lại.

6. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-Ủy ban nhân dân thị trấn Thới Bình;
-VKSND huyện Thới Bình;
-Chi cục THADS huyện Thới Bình;
-TAND tỉnh Cà Mau;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kiều Trang